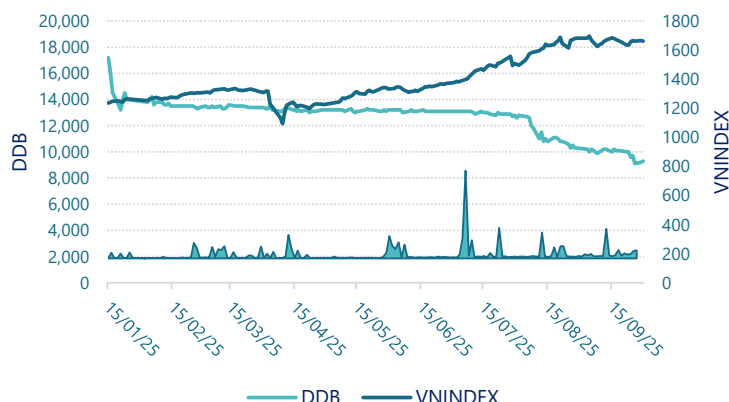


CTCP Thương mại và Xây dựng Đông Dương (UPCOM: DDB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
SL cổ phiếu LH	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,505
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	112
P/E	20.3
EPS	458

DT thuần

Q3/25

99.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.4 | -19.1%

YoY: ▲14.7 | 17.3%

LN sau thuế

Q3/25

1.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲1.11 | 223%

YoY: ▼0.32 | -16.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

3.6%

+/- YoY: ▼0.4%

DT thuần

9T 2025

295

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.0 | -6.7%

LN sau thuế

9T 2025

3.10

tỷ VNĐ

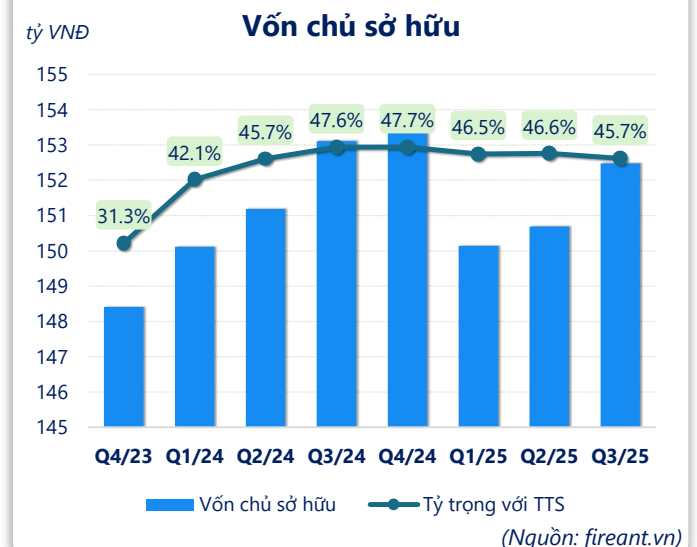
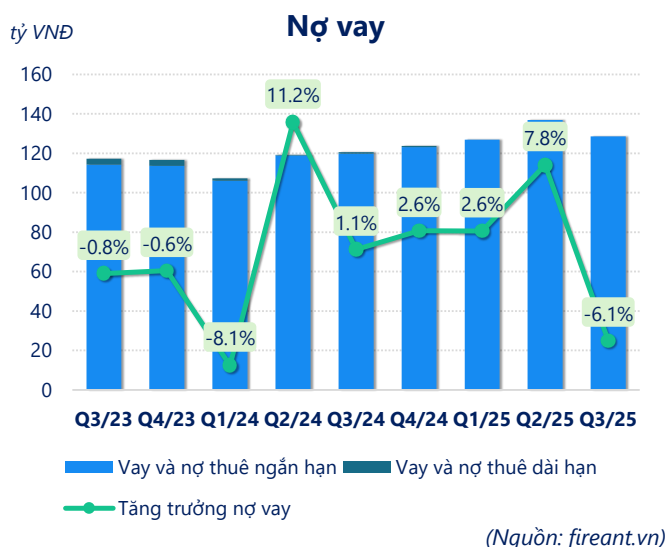
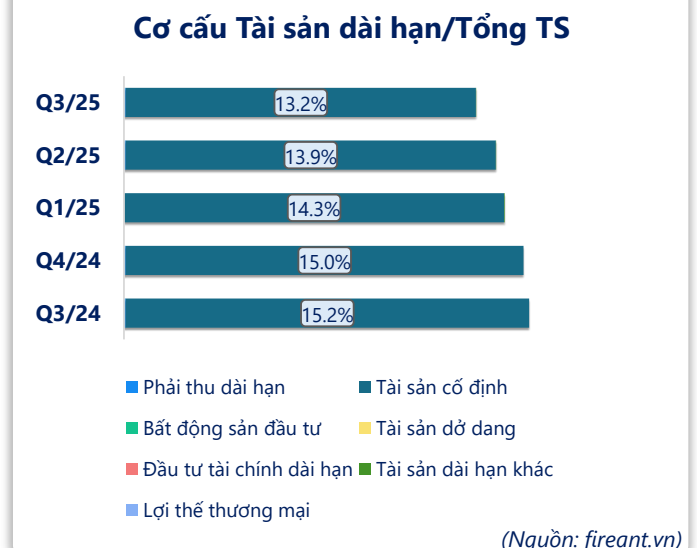
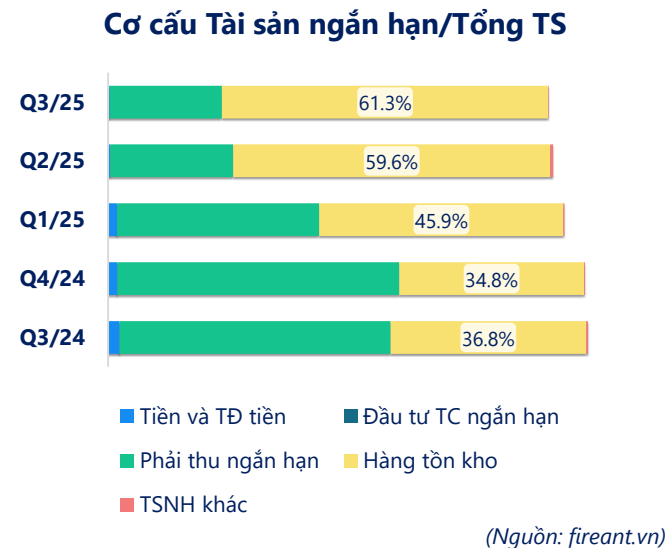
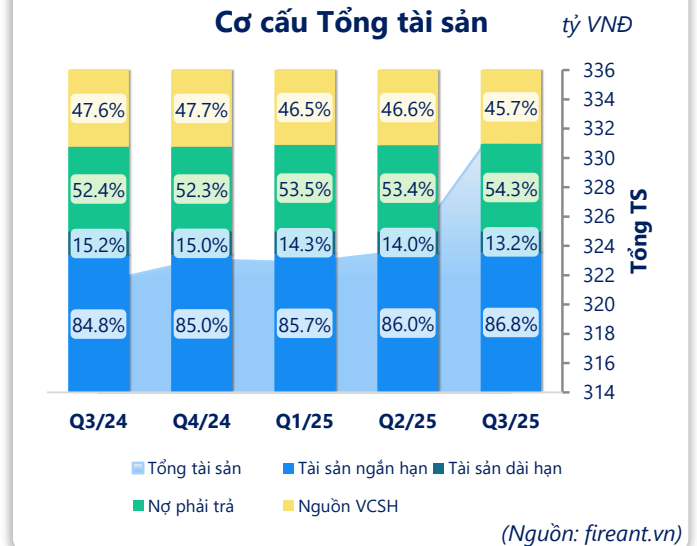
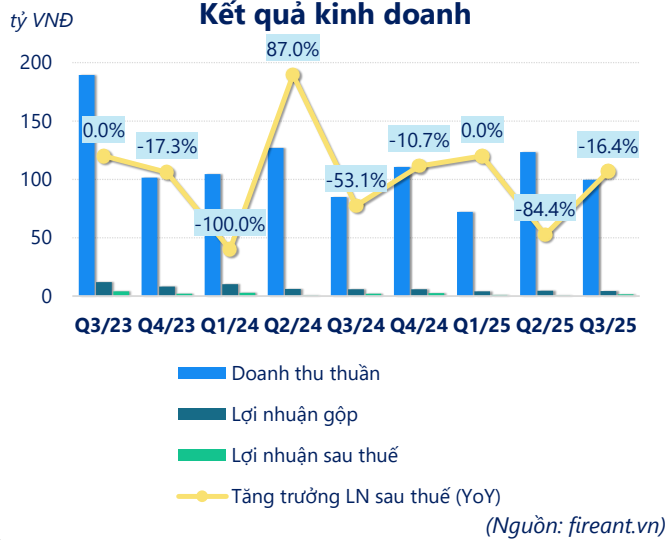
YoY: ▼2.12 | -40.6%

ROE

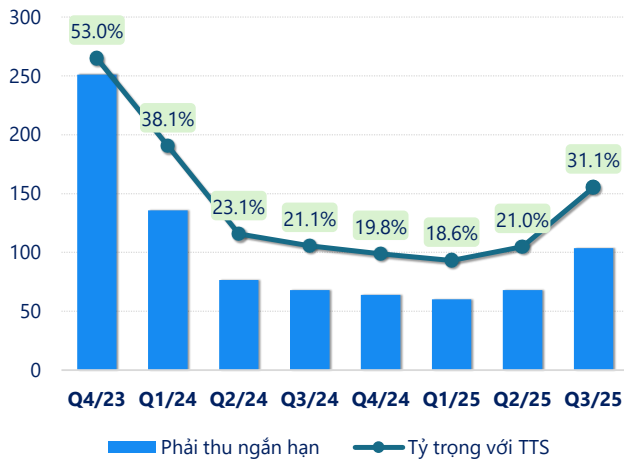
Q3/25

3.6%

+/- YoY: ▼1.3%

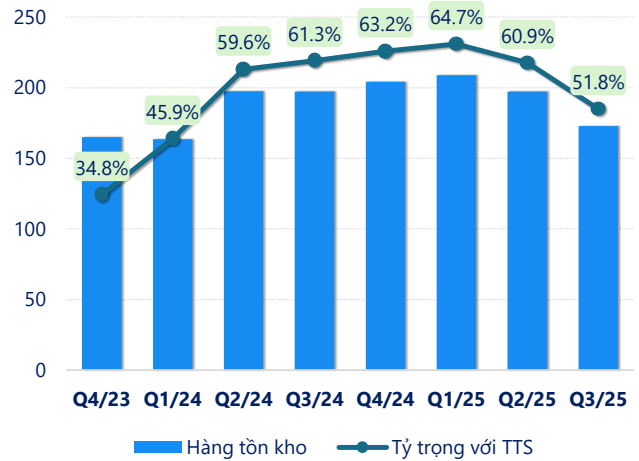


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


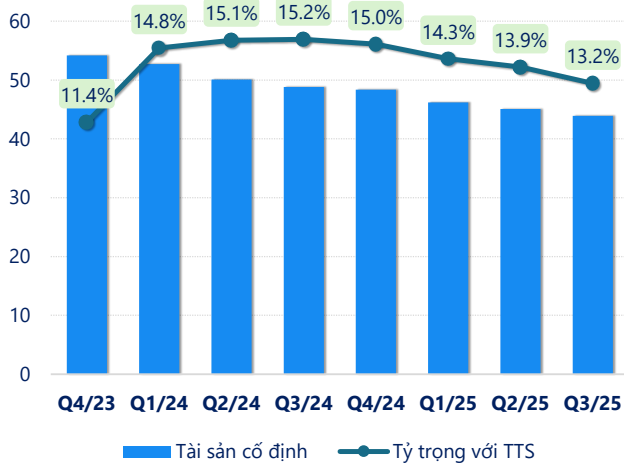
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


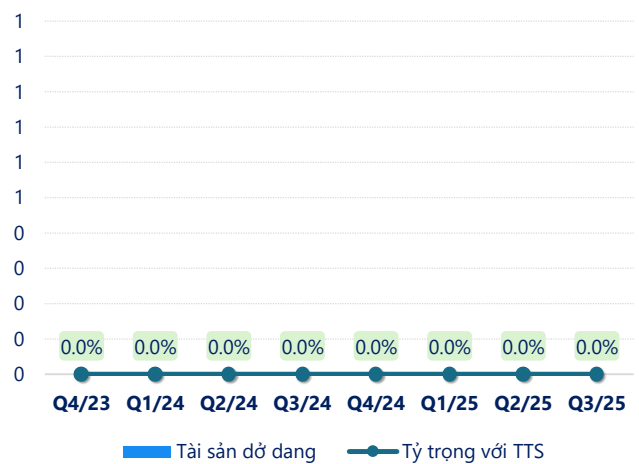
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

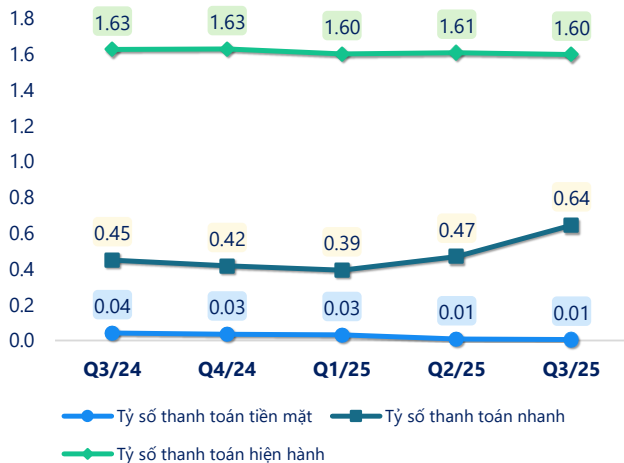
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

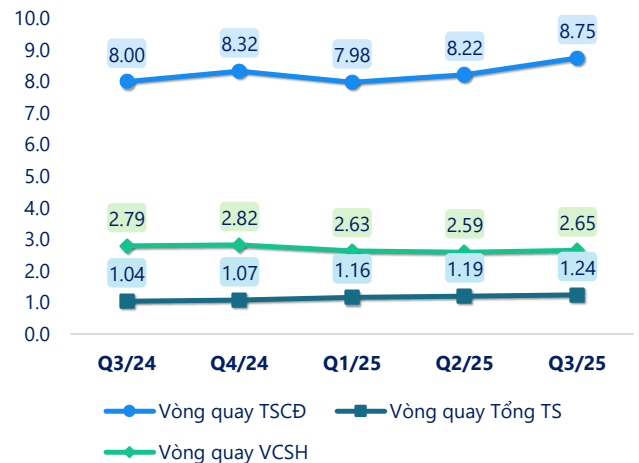
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	321	323	323	324	333
Tài sản ngắn hạn	272	275	277	278	289
Tiền và tương đương tiền	7.00	5.77	5.44	1.32	0.96
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	1.50	11.5	11.5
Phải thu ngắn hạn	68.0	63.9	60.1	67.9	104
Hàng tồn kho	197	204	209	197	173
Tài sản ngắn hạn khác	0.33	0.57	0.78	0.44	0.55
Tài sản dài hạn	49.0	48.6	46.2	45.3	44.2
Phải thu dài hạn	0.20	0.22	0	0.22	0.22
Tài sản cố định	48.8	48.3	46.2	45.1	43.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0.05	0.04	0.03
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	168	169	173	173	181
Nợ ngắn hạn	168	168	173	173	181
Vay và nợ thuê ngắn hạn	120	123	127	137	129
Phải trả người bán ngắn hạn	19.6	22.9	18.6	9.34	36.3
Nợ dài hạn	0.84	0.66	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0.84	0.66	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	153	154	150	151	152
Vốn chủ sở hữu	153	154	150	151	152
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)